

a) Tiết lộ thông tin về hồ sơ tài liệu và các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân của đối tượng thực hiện TTHC mà mình biết được khi thực hiện TTHC, trừ trường hợp được đối tượng thực hiện TTHC đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác; sử dụng thông tin đó để xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của người khác;

b) Từ chối thực hiện, kéo dài thời gian thực hiện hoặc tự ý yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định mà không nêu rõ lý do bằng văn bản;

c) Hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà, gây khó khăn cho đối tượng thực hiện TTHC; lợi dụng các quy định, các vướng mắc về TTHC để trục lợi;

d) Nhận tiền hoặc quà biếu dưới bất cứ hình thức nào từ đối tượng thực hiện TTHC khi tiếp nhận, giải quyết TTHC ngoài phí, lệ phí thực hiện TTHC đã được quy định và

công bố công khai;

đ) Đùn đẩy trách nhiệm, thiếu hợp tác, chậm trễ, gây cản trở trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Nghiêm cấm đối tượng thực hiện TTHC cản trở hoạt động của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền; đưa hối lộ hoặc dùng các thủ đoạn khác để lừa dối cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong thực hiện TTHC.

3. Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở hoạt động kiểm soát TTHC.

Việc ban hành quy định TTHC phải bảo đảm các nguyên tắc nào?

Theo Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thì việc ban hành quy định TTHC phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện.
- Phù hợp với mục tiêu quản lý hành

chính nhà nước.

- Bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện TTHC.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của cá nhân, tổ chức và cơ quan hành chính nhà nước.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của các quy định về TTHC; TTHC phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định trên cơ sở bảo đảm tính liên thông giữa các TTHC liên quan, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý; dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan nào, cơ quan đó phải có trách nhiệm hoàn chỉnh.

Hình thức ban hành và cơ quan có thẩm quyền quy định TTHC?

Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP quy định: TTHC phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật

do Chính phủ ban hành hoặc trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành; do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành.

Khoản 4, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nghiêm cấm việc quy định TTHC trong thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Viện trưởng Viện kiểm soát nhân dân tối cao, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm soát nhân dân tối cao, thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm soát nhân dân tối cao, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh, văn bản quy phạm

pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; nghị quyết của HĐND huyện, quyết định của UBND cấp huyện, nghị quyết của HĐND cấp xã, quyết định của UBND cấp xã, trừ trường hợp được giao trong luật.

Kiểm soát việc ban hành quy định TTHC được thực hiện như thế nào?

Để kiểm soát việc ban hành quy định về TTHC, bảo đảm chỉ ban hành những TTHC thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan đã quy định về việc đánh giá tác động của TTHC và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC theo

các bước công việc sau:

1. Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC phải tổ chức đánh giá tác động của quy định về TTHC theo các tiêu chí sau đây:

- Sự cần thiết của TTHC;
- Tính hợp lý của TTHC;
- Tính hợp pháp của TTHC;
- Các chi phí tuân thủ TTHC.

2. Cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC cùng cấp có trách nhiệm cho ý kiến về nội dung quy định TTHC tại dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cơ quan thẩm định văn bản quy phạm pháp luật cùng cấp có trách nhiệm thẩm định quy định về TTHC và thể hiện nội dung này trong Báo cáo thẩm định.

Đánh giá tác động của TTHC là công việc như thế nào?

Khoản 1, Điều 3 Thông tư số

07/2014/TT-BTP quy định: Đánh giá tác động của TTHC là việc nghiên cứu, xem xét về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của TTHC cũng như tính các chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC dự kiến ban hành để cân nhắc, lựa chọn phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung TTHC.

Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC và nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 07/2014/TT-BTP để đánh giá, giải trình về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ TTHC trong dự thảo văn bản.

Thời điểm đánh giá tác động của TTHC được thực hiện khi nào?

Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 07/2014/TT-BTP quy định:

- Việc đánh giá tác động của TTHC của cơ quan chủ trì soạn thảo được tiến hành trong giai đoạn dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và phải hoàn thành trước khi gửi cơ quan thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan thẩm định không tiếp nhận hồ sơ gửi thẩm định nếu dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC chưa có bản đánh giá tác động về TTHC và ý kiến góp ý của cơ quan kiểm soát TTHC.

Quá trình tổ chức thực hiện TTHC đã được ban hành phải bảo đảm các nguyên tắc nào?

Theo Điều 12 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thì quá trình tổ chức thực hiện TTHC phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Bảo đảm công khai, minh bạch các TTHC đang được thực hiện.

- Bảo đảm khách quan, công bằng trong thực hiện TTHC.

- Bảo đảm tính liên thông, kịp thời, chính xác, không gây phiền hà trong thực hiện TTHC.

- Bảo đảm quyền được phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức đối với các TTHC.

- Đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức.

Việc kiểm soát quá trình tổ chức thực hiện TTHC bao gồm những công việc nào?

Theo quy định tại Chương III Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan thì để kiểm soát quá trình tổ chức thực hiện TTHC phải thực hiện các bước công việc sau:

1. Công bố TTHC

- Tất cả các TTHC sau khi ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản QPPL phải được Bộ trưởng, Thủ trưởng

cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch UBND cấp tỉnh công bố dưới hình thức quyết định.

- Đối với địa phương: Các sở, ban, ngành chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng dự thảo quyết định công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý ngành, lĩnh vực (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trình UBND tỉnh ban hành.

2. Công khai TTHC

Các TTHC sau khi được công bố phải được tổ chức công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng. Trong đó, các hình thức công khai bắt buộc bao gồm:

+ Đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;

+ Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh,

UBND cấp huyện (áp dụng đối với tỉnh Quảng Bình);

+ Niêm yết công khai trên Bảng và đóng thành Sổ hướng dẫn đặt tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ của cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC.

Ngoài các hình thức công khai bắt buộc nêu trên, các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức có thể thực hiện việc công khai TTHC trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc theo các hình thức phù hợp khác.

3. Kiểm soát quá trình giải quyết TTHC

Các cơ quan giải quyết TTHC, các đối tượng thực hiện TTHC và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm kiểm soát quá trình giải quyết TTHC theo đúng quy trình, quy định pháp luật về TTHC đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và công bố; giải quyết TTHC kịp thời, chính xác, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh

nghiệp; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của đối tượng thực hiện TTHC; phát huy vai trò của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc giám sát việc thực hiện TTHC; đảm bảo sự minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết TTHC.

Nội dung thông tin về TTHC được công bố phải đáp ứng những yêu cầu nào?

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Thông tư số 05/2014/TT-BTP thì nội dung thông tin về TTHC được công bố phải "đầy đủ, chính xác" theo các quy định về TTHC trong các văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm các thông tin sau đây:

- Các bộ phận tạo thành TTHC theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP đã được nêu ở phần trên;

- Văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC;

- Địa điểm, thời gian thực hiện TTHC.

Quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố của Chủ tịch UBND cấp tỉnh được thực hiện như thế nào?

Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP quy định: Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND cấp tỉnh phải được ban hành chậm nhất trước 05 (năm) ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành.

Quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố được quy định tại Điều 7 Thông tư số 05/2014/TT-BTP như sau:

1. Đối với trường hợp có bổ sung TTHC hoặc bổ sung bộ phận tạo thành của TTHC theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp tỉnh:

a) Căn cứ vào Quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ